TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 188/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 22 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 191/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Phan Trần Thọ L, sinh năm 1972.
Người yêu cầu: Bà Đinh Thị C, sinh năm 1979.
Cùng địa chỉ: 1/3 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 61 quyển số 01/2007, cấp ngày 18/7/2007 do Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Phan Trần Thọ L và bà Đinh Thị C nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, tình cảm của ông Phan Trần Thọ L và bà Đinh Thị C không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích của hôn nhân không đạt được nên công nhận thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là trẻ Phan Trần Linh K, sinh ngày 20/10/2007 và trẻ Phan Trần Linh K1, sinh ngày 06/01/2013. Hai bên thỏa thuận giao trẻ K và trẻ K1 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Mỗi tháng bà C cấp dưỡng nuôi con mỗi trẻ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho đến khi các con lần lượt thành niên. Việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày đầu tiên hàng tháng.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Trần Thọ L và bà Đinh Thị C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung là trẻ Phan Trần Linh K, sinh ngày 20/10/2007 và trẻ Phan Trần Linh K1, sinh ngày 06/01/2013 cho ông Phan Trần Thọ L trực tiếp nuôi dưỡng. Mỗi tháng bà Đinh Thị C cấp dưỡng nuôi con mỗi trẻ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho đến khi các con lần lượt thành niên. Việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày đầu tiên hàng tháng.

Bà Đinh Thị C được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo luật định, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi giữ hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phan Trần Thọ L và bà Đinh Thị C chịu lệ phí sơ thẩm đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0008383 ngày 04/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Ông L và bà C đã nộp đủ lệ phí.

Kể từ ngày hết thời hạn thực hiện nghĩa vụ, nếu bà C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì bà C còn phải trả cho ông L số tiền lãi trên số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- UBND P.3, Q.3, TP Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ

THẨM PHÁN

Võ Thanh Bửu Tịnh